

Số: 02 /GPMT-UBND

Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 18 tháng 7 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm về việc phân công nhiệm vụ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhiệm kỳ 2021-2026;

Xét đề nghị của Sư đoàn 370/Quân chủng Phòng không – Không quân tại Văn bản số 1440/SĐ-HC ngày 24/4/2023 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án “Kho xăng dầu Trung đoàn Không quân 937/Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân”; Văn bản số 2181/SĐ-HC ngày 27/6/2023 về thực hiện chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp phép môi trường đối với dự án và các hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Sư đoàn 370/Quân chủng Phòng không – Không quân, địa chỉ tại: số 18 Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Kho xăng dầu Trung đoàn Không quân 937/Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Kho xăng dầu Trung đoàn Không quân 937/Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân.

1.2. Địa điểm hoạt động: Phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

1.3. Pháp lý dự án: Quyết định số 4823/QĐ-BQP ngày 17/11/2022 của Bộ

trưởng Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Kho xăng dầu Trung đoàn Không quân 937/Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân.

1.4. Loại hình dự án: Xây dựng Kho xăng dầu Trung đoàn Không quân 937/Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân.

1.5. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư: Đầu tư xây dựng Kho xăng dầu Trung đoàn Không quân 937/Sư đoàn 370/Quân chủng Phòng không - Không quân với tổng mức đầu tư dự án là 38.577.000.000 đồng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải vào hệ thống thoát nước chung của Trung đoàn Không quân 937 tại 01 điểm đầu nối, sau khi nước xử lý đạt tiêu chuẩn được phép thải ra môi trường, ngoài ra thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày tháng 7 năm 2023 đến ngày tháng 7 năm 2033).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh tổ chức kiểm tra việc thực hiện

nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Kho xăng dầu Trung đoàn Không quân 937/Sư đoàn 370/Quân chủng phòng không – không quân” được cấp phép theo quy định pháp luật./

Nơi nhận:

- Sư đoàn 370/Quân chủng PK-KQ (thực hiện);
- Phòng TN&MT;
- UBND phường Đô Vinh;
- Trang Thông tin điện tử TPPR-TC;
- Lưu: VT_LKU

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hoài Nam



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số..02../GPMT-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của 03 cán bộ, chiến sĩ trực kho tại dự án.
- Nguồn số 02: Nước thải từ hoạt động vệ sinh, súc rửa các bể chứa xăng dầu.
- Nguồn số 03: Nước thải từ hoạt động rửa phương tiện chở xăng dầu.
- Nguồn số 04: Nước thải từ hoạt động vệ sinh sàn, khu vực rò rỉ xăng dầu.
- Nguồn số 05: Nước thải từ hoạt động hóa nghiệm.
- Nguồn số 06: Nước mưa nhiễm dầu (do chảy tràn qua các khu vực bể chứa, trạm bơm nhiên liệu bay, trạm cấp phát nhiên liệu bay, trạm cấp phát xăng dầu mặt đất).

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Toàn bộ nước thải sinh hoạt (nguồn số 01) sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, $K = 1,2$ và nước thải nhiễm dầu (nguồn số 02, 03, 04, 05), nước mưa nhiễm dầu (nguồn số 06) sau xử lý đạt QCVN 29:2010/BTNMT, cột B sẽ theo hệ thống thoát nước đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của Trung đoàn Không quân 937 tại 01 điểm (hố ga đầu nối).

2.2. Vị trí xả nước thải:

Tọa độ vị trí xả nước thải, hố ga đầu nối (theo hệ tọa độ VN2000 kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi chiếu 3°): $X = 1285004$, $Y = 275693$.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

2.3.1. Dòng thải số 01 (tương ứng với nguồn số 01):

- Lưu lượng xả thải nước thải lớn nhất: Khoảng $0,65 \text{ m}^3/\text{ngày}$.
- Phương thức xả thải: Tự chảy.
- Chế độ xả nước thải: Xả liên tục trong 24 giờ.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận sẽ đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K =1,2):

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5 - 9
2	BOD ₅ (20°C)	mg/l	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	120
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.200
5	Sunfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100 ml	5.000

2.3.2. Dòng thải số 02 (tương ứng với nguồn số 02, 03, 04, 05 và nguồn số 06):

- Lưu lượng xả thải nước thải lớn nhất: Khoảng 1,67 m³/ngày (tối đa khoảng 25,7 m³/ngày khi thu gom, xử lý nước mưa nhiễm dầu).

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Chế độ xả nước thải: Gián đoạn, khi có hoạt động súc rửa bể chứa xăng dầu; vệ sinh phương tiện chở xăng dầu hoặc xảy ra sự cố rò rỉ xăng dầu; khi thu gom nước mưa nhiễm dầu về hệ thống xử lý.

- Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận sẽ đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cột B:

TT	Thông số	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5,5 - 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100
3	Nhu cầu ô xy hóa học (COD)	mg/l	100
4	Dầu mỡ khoáng (tổng hydrocarbon)	mg/l	15

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt theo ống uPVC Ø60, dài 8m về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (bể tự hoại 05 ngăn, bể khử trùng) để xử lý.

- Nước thải nhiễm dầu (nước thải từ hoạt động súc rửa các bể chứa xăng dầu; nước thải từ hoạt động rửa phương tiện chở xăng dầu; nước thải từ hoạt động vệ sinh sàn, khu vực rò rỉ xăng dầu; nước thải từ hoạt động hóa nghiệm) và nước mưa nhiễm dầu được thu gom bằng ống thép loại 6, 8, 10 inch và qua các hố ga, sau đó theo đường ống BT D300 về hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu công suất thiết kế 30 m³/ngày để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 05 ngăn → Bể khử trùng → Nguồn tiếp nhận.

+ Công suất: Bể tự hoại 05 ngăn (01 bể có dung tích 1,62m³, kích thước: 1,8m x 1,2m x 0,75m); bể khử trùng (01 bể có dung tích 0,05m³, kích thước: 0,5m x 0,2m x 0,5m).

+ Hóa chất sử dụng: NaOCl (hoặc các hóa chất khác tương đương đảm bảo chất lượng nước thải sau xử lý đạt yêu cầu và không phát sinh thêm chất ô nhiễm).

- Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu công suất 30 m³/ngày:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước thải nhiễm dầu/Nước mưa nhiễm dầu → Bể lắng (01 bể có dung tích 42m³, kích thước 3m x 7m x 2m) → Thiết bị tách dầu công suất 30 m³/ngày → Nguồn tiếp nhận.

+ Công suất: 30 m³/ngày.

+ Hóa chất sử dụng: Không sử dụng.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Quản lý, giám sát hoạt động của các công trình thu gom, xử lý nước thải đảm bảo xử lý các thông số môi trường đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn cho phép.

- Các công trình thu gom, xử lý nước thải phải được tính toán đến hệ số an toàn khi thiết kế, xây dựng.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: 03 tháng, dự kiến quý I năm 2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt và hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu công suất 30 m³/ngày.

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt:

+ Vị trí lấy mẫu: Mẫu nước thải sau xử lý, lấy tại đầu ra của bể khử trùng trước khi xả vào nguồn tiếp nhận.

+ Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trong

NTSH sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1,2.

+ Tần suất quan trắc: Đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể: ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý nước thải.

- Hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu công suất 30 m³/ngày:

+ Vị trí lấy mẫu: Mẫu nước thải sau xử lý, lấy tại đầu vào và đầu ra của hệ thống xử lý nước thải nhiễm dầu công suất 30 m³/ngày.

+ Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trong nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu, cột B.

+ Tần suất quan trắc: Đảm bảo thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể: ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý nước thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

- Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1,2 và QCVN 29:2010/BTNMT, cột B.

- Đảm bảo bố trí đủ kinh phí, nhân lực, thiết bị, hóa chất vận hành các công trình thu gom, xử lý nước thải tại Dự án. ✓



Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số...02../GPMT-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI:

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Khối lượng (kg/năm)
1	Cặn đáy từ các bể chứa xăng dầu	17 05 02	Bùn	160
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	Rắn	10
3	Giẻ lau thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	5
4	Dầu động cơ và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	Lỏng	120
5	Bùn thải từ thiết bị tách dầu	17 05 02	Bùn	600
6	Dầu thải từ thiết bị tách dầu	17 05 04	Lỏng	15
7	Chất thải từ nhà hóa nghiệm (bao bì bằng nhựa thải,...)	18 01 01 18 01 03	Rắn	15
8	Xăng dầu thải	17 06 02 17 06 03	Lỏng	26.800
Tổng				27.725

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

- Khối lượng: 2,7 kg/ngày (tương ứng 81 kg/tháng).

- Chủng loại: Rác thải sinh hoạt chứa các chất hữu cơ dễ phân hủy (có nguồn gốc động thực vật), khoảng 40% là giấy vụn, bao bì, thùng carton, lon hộp bằng nhựa dẻo, thủy tinh, kim loại.

1.3. Bùn thải từ hệ thống thu gom nước mưa, nước thải và bể tự hoại: khoảng 17,2 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa 240 lít, có nắp đậy, dán nhãn CTNH và các bể chứa đối với xăng dầu thải do không đảm bảo chất lượng. ✓

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho lưu chứa (nhà chứa chất thải xăng dầu): 26,2 m².
- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa trong nhà: Tường xây gạch; sàn đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; có mái che; bên trong kho chứa bố trí các thiết bị phòng cháy chữa cháy theo quy định và các thùng chứa được dán nhãn, ghi mã CTNH cho từng loại theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa loại 60 lít, có nắp đậy; được bố trí tại khu nhà trực ban.

2.2.2. Yêu cầu bảo vệ môi trường: Hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:

- Hoàn thành hệ thống phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông;

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thu gom thoát nước mưa, nước thải, phòng ngừa tắc nghẽn cục bộ, vệ sinh khuôn viên để hạn chế rác thải cuốn theo nước mưa ra bên ngoài.

- Công trình, thiết bị lưu giữ chất thải nguy hại phải đáp ứng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.